

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 152/2020/HSST
Ngày 13-11-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Toan

2. Ông Nghiêm Thế Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 11 năm 2020, tại: Trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 158/2020/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quốc D** (Tên gọi khác: Lý đen), sinh ngày 19-4-1993, tại: Gia Lai. Nơi đăng ký HKTT: Tổ 06, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; chỗ ở: Số 31C đường C, Tổ 02, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Quang H và bà: Hồ Thị H (đã chết). Bị cáo chưa có vợ.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án (Bản án số: 33/2018/HSST ngày 16-3-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku xử phạt Trần Quốc D 36 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Nhân thân: Ngày 22-5-2013, thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại bản án số 177/2013/HSST ngày 25-11-2013 của Tòa án nhân thành phố Pleiku, xử phạt Trần Quốc D 24 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Ngày 22-02-2015, chấp hành xong hình phạt của bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23-6-2020 đến ngày 02-7-2020 bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt

Những người tham gia tố tụng:

1. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Trần Quang H. Địa chỉ: Số 31C đường C, Tổ 02, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

2. Người chứng kiến:

Ông Đỗ Ngọc Thh, sinh năm 1949. Địa chỉ: Tổ 02, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc D là người có sử dụng chất ma túy nên D biết được số điện thoại của một nam thanh niên tên Cu Chó có bán ma túy. Vào khoảng 11 giờ ngày 22-6-2020, D sử dụng điện thoại di động của mình để liên lạc với Cu Chó hỏi mua ma túy với giá 3.000.000đồng. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, Cu Chó đi xe taxi tới nhà của D ở số 31C đường C, Tổ 02, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai và đưa cho D 01 gói nylon bên trong có chứa ma túy đá. D đưa cho Cu Chó số tiền 1.500.000đồng và còn nợ 1.500.000đồng. Sau đó, D cầm gói ma túy này cất giấu tại phòng ngủ, với mục đích để sử dụng dần. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, D lấy một ít ma túy ra và sử dụng; số còn lại, D để ở nền nhà tại phòng ngủ. Đến 22 giờ cùng ngày, thì D bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố Pleiku phối hợp với Công an phường Hoa Lư phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật. Thu giữ trong phòng ngủ của D, gồm: 01 gói nylon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (đã được niêm phong theo quy định) và 02 ống thủy tinh hình móc câu là dụng cụ mà D dùng để sử dụng ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 529 ngày 01 tháng 7 năm 2020 của phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: “*Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 gói nylon, trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 3,1205 gam*”.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc D đã khai nhận:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung nêu trên. Bị cáo D không có ý kiến hay khiếu nại gì về: **Biên bản phạm tội quả tang, Biên bản niêm**

phong vật chứng và Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai.

Bị cáo D không biết được họ tên, lai lịch của đối tượng tên Cu Chó. Chiếc điện thoại mà bị cáo D sử dụng liên lạc với Cu Chó, vào tối ngày 22-6-2020 bị cáo D đã làm rớt bể không còn sử dụng được nên vứt ở ngoài đường. Bị cáo D không nhớ điện thoại của mình cũng như số điện thoại của Cu Chó.

Trong quá điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Trần Quang H trình bày:

Ông Trần Quang H là **cha ruột của** bị cáo D. Việc bị cáo D giấu và sử dụng ma túy tại nhà số 31C đường C, Tổ 02, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì ông Hùng không biết.

Trong quá điều tra, người chứng kiến là ông Đỗ Ngọc Th trình bày:

Ông Th được mời đến căn nhà số 31C đường C, Tổ 02, phường H, thành phố P để chứng kiến về việc lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và chứng kiến việc niêm phong chất nghi là ma túy thu giữ của Trần Quốc D. Ông Th đã nghe D khai chất bị niêm phong là ma túy.

Bản cáo trạng số: 160/CT-VKS ngày 08-10-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai để xét xử đối với bị cáo Trần Quốc D, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Quốc D và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm **h** khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Quốc D mức án tù 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 23-6-2020; hình phạt bổ sung: Không.

- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy đựng trong 01 bì công văn dán kín ghi số: **529/PC09 ngày 01-7-2020**, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai và 02 ông thủy tinh hình móc câu.

- Về án phí: Bị cáo Trần Quốc D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Quốc D tự bào chữa: Bị cáo không có ý kiến đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku và trình bày luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Bị cáo Trần Quốc D nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thấy hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Quốc D tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai của bị cáo có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và lời khai của người chứng kiến; phù hợp với các tài liệu: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định bị cáo Trần Quốc D đã thực hiện hành vi như sau:

Vào lúc 22 giờ 00 phút ngày 22-6-2020, tại: Số nhà số 31C đường C, Tổ 02, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai, khi Trần Quốc D đang tàng trữ 3,1205 gam chất ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố Pleiku phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo Trần Quốc D hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện của mình, bị cáo đã cố ý mua ma túy nêu trên để sử dụng. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Trần Quốc D đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku truy tố bị cáo Trần Quốc D là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Trần Quốc D có nhân thân xấu, Bản án số 177/2013/HSST ngày 25-11-2013 và Bản án số: 33/2018/HSST ngày 16-3-2018 của Tòa án nhân thành phố Pleiku đều xử phạt Trần Quốc D hình phạt tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; trong đó Bản án số: 33/2018/HSST chưa được xóa án tích. Do đó, hình phạt tù áp dụng đối với bị cáo tại bản án trước đây không có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nhưng đối với hành vi bán ma túy của đối tượng Cu Chó thì bị cáo không có lời khai nào để Cơ quan điều tra có căn cứ để điều tra, xử lý của đối tượng này. Mặt khác, loại ma túy mà bị cáo tàng trữ là loại Methamphetamine (Ma túy đá) là loại ma túy gây ra nhiều ảo giác, dẫn đến loạn hành vi và ảnh hưởng tới sức khỏe người dùng, đồng thời là nguyên nhân phát sinh của nhiều tội phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo không có thu nhập ổn định và không có tài sản; phạm tội không nhằm mục đích thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 3,0498 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định đựng trong bì công văn dán kín ghi số: 529/PC09 ngày 01-7-2020, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 (hai) ống thủy tinh hình móc câu, được bị cáo D sử dụng dùng làm công cụ sử dụng ma túy và không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo D không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng nam thanh niên tên Cu Chó là người đã bán ma túy cho bị cáo nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku chưa có cơ sở để xử lý theo quy định của pháp luật về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của người này. Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku tiếp tục điều tra xử lý vụ việc bán ma túy này theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Trần Quang H không biết việc bị cáo D sử dụng và cất giấu ma túy tại nhà của ông Hùng. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku không xử lý đối với ông Hùng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí:

Bị cáo Trần Quốc D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Quốc D 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 23-6-2020.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 3,0498 gam ma túy loại Methamphetamine đựng trong 01 (một) bì công văn dán kín ghi số: 529/PC09 ngày 01-7-2020, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) ống thủy tinh hình móc câu.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19-10-2020 giữa: Công an thành phố Pleiku và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku)

3. Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Quốc D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND tp. Pleiku;
- Công an tp. Pleiku;
- Chi cục THADS tp. Pleiku;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Vũ Đình Nguyên